

DANH MỤC BÀI BÁO XUẤT BẢN NĂM 2016
NGÀNH CHĂN NUÔI THÚ Y

1. Trần Thanh Vân, Trần Quốc Việt, Võ Văn Hùng, Nguyễn Thị Thúy My, Nguyễn Thu Quyên, Phạm Văn Toàn (2016), Ảnh hưởng của tỷ lệ (Methione + Cystine)/Lysine trong khẩu phần đến sức sản xuất thịt của gà Ri lai nuôi trong vụ hè thu và đông xuân, *Tạp chí Khoa học & Công nghệ, Đại học Thái Nguyên*, 153 (08), tr. 23 – 28.

2. Trần Thanh Vân, Trần Quốc Việt, Võ Văn Hùng, Nguyễn Thị Thúy My, Nguyễn Thu Quyên, (2016), Khả năng sử dụng gạo lứt thay thế ngô trong khẩu phần chăn nuôi gà F1 (Ri lai Lương phượng), *Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*, số 299, tr. 97 - 102.

3. Nguyen Duy Hoan, Mai Anh Khoa (2016), Meat quality comparison between fast growing broiler ross 308 and slow growing sasso laying males reared in free range system, *Tạp chí Khoa học và Phát triển*, tập 14, số 1, tr. 101 – 108.

4. Nguyễn Hưng Quang, Hoàng Việt Hưng, Mai Anh Khoa và Nguyễn Văn Đại, 2016, Khảo sát một số chỉ tiêu sinh trưởng, năng suất xanh, giá trị dinh dưỡng và khả năng sinh khí *in vitro* của các giống cao lương ngọt ở giai đoạn chín sắp sử dụng trong chăn nuôi đại gia súc, *Tạp chí Khoa học công nghệ chăn nuôi*, Viện Chăn nuôi - Bộ NN&PTNT, số 62 (tháng 4/2016) ISSN 1859-0802, tr 55-61

5. Đặng Tuấn Anh, Nguyễn Hưng Quang, Hà Thị Hảo, Đỗ Đình Huy và Nguyễn Hữu Cường (2016), Đánh giá khả năng sinh sản của dê cỏ và năng suất của dê lai đực F1, F2 (Boer x Bách thảo) với cái Cỏ và dê Cỏ tại Bắc Kan, *Tạp chí Khoa học công nghệ chăn nuôi*, Viện Chăn nuôi - Bộ NN&PTNT, số 67 (tháng 9/2016) ISSN 1859-0802, tr 25-38.

6. Nguyen Hung Quang, Lang Van Khoi, Phan Dinh Tham, Mai Anh Khoa and Stephen Ives, 2016, In Vitro gas production of processed crop by-products and possibility of using these by-products in beef cattle production in small households at Northern Mountainous areas of Vietnam during Spring-Winter Seasons, *Journal of Animal Science and Technology, The National Institution of Animal Sciences*, number 70, p 40-48.

7. Từ Quang Hiền, Từ Quang Trung (2016), Nghiên cứu khả năng sản xuất chất xanh và bột lá củ sắn trồng thu lá tại tỉnh Thái Nguyên, *Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Chăn nuôi*, số 214, tr. 52 – 56.

8. Trần Văn Phùng, Bùi Thị Thơm, Nguyễn Văn Hiền (2016), Ảnh hưởng của kích dục tố đến sức sinh sản của lợn nái địa phương Nậm Khiếu, *Tạp chí Khoa học & Công nghệ*, Đại học Thái Nguyên, 158(13), tr. 189 - 196.

9. Trần Văn Phùng, Đào Thị Hồng Chiêm, Bùi Thị Thơm (2016), Khả năng sinh sản của lợn nái lai giữa lợn đực rừng Việt Nam và lợn nái VCN – MS15 nuôi tại Thái Nguyên, *Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*, số 303, tr. 103 – 108

10. Trần Văn Thắng, Nguyễn Hưng Quang, Mai Anh Khoa (2016), Đánh giá năng suất, chất lượng và khả năng sử dụng một số giống cỏ trong chăn nuôi bò sữa tại Sơn La, *Tạp chí Khoa học Công nghệ Chăn nuôi*, số 62, tr. 88 – 100.

11. Trần Văn Thắng, Nguyễn Văn Hải, Mai Anh Khoa, Trương Hữu Dũng (2016), Nghiên cứu ảnh hưởng của tỷ lệ tinh thô trong khẩu phần đến khả năng sinh trưởng của nghé cái giai đoạn 6 – 12 tháng tuổi, *Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Chăn nuôi*, số 205, tr. 78 – 85.

12. Trần Văn Thắng, Nguyễn Hưng Quang, Trần Huê Viên (2016), Đánh giá năng suất chất xanh và sử dụng cỏ stylo CIAT 184 và B. mulato II trong chăn nuôi dê tại huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, *Tạp chí Khoa học Công nghệ Chăn nuôi*, số 60, tr. 76 - 87.

13. Trần Văn Thắng, Nguyễn Hữu Hòa, Hà Thị Hảo (2016), Lai giống và đánh giá khả năng sinh trưởng của dê lai F1 (♂Boer x ♀ Địa phương) tại trung tâm giống cây trồng và vật nuôi Phó Bảng, Hà Giang, *Tạp chí Khoa học & Công nghệ*, Đại học Thái Nguyên, 161(01), tr. 11 - 16.